

Số: 10/2019/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 76/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: chị Phạm Thị X – sinh năm 19xx.

Bị đơn: anh Nguyễn Văn T – sinh năm 19xx;

Cùng địa chỉ: thôn H, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào các Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật; không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Phạm Thị X và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về trách nhiệm nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con:

+ Về trách nhiệm nuôi con chung: Chị Phạm Thị X được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 03 (ba) con chung Nguyễn Ngọc A – sinh ngày 30/6/20xx; Nguyễn Chí H – sinh ngày 23/4/20xx và Nguyễn Minh Q – sinh ngày 15/7/20xx cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi).

+ Về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con:

Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở;

Chị X cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung:

Chị Phạm Thị X và anh Nguyễn Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có

- Về án phí: chị Phạm Thị X tự nguyện chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm với số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008097 ngày 18 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh; chị X được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Tiên Yên;
- UBND xã Đ, huyện Tiên Yên;
- Chi cục THADS huyện Tiên Yên;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Bùi Đức Tuấn